**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 8 – MÃ ĐỀ 01- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 – MÃ ĐỀ 01- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản nghị luận** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận biết được luận đề trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được cách triển khai đoạn văn.  - Nhận biết được chi tiết trong bài văn nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được dẫn chứng trong bài văn nghị luận.  - Hiểu được nghĩa của thành ngữ có yếu tố Hán Việt.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Hiểu được các yếu tố làm nên sức hấp dẫn của văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp văn bản muốn gửi gắm  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với bản thân | 4 TN | 4 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng** | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài văn nghị luận văn học – phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được vấn đề nghị luận: Giá trị nội dung/nghệ thuật của tác phẩm văn học  - Sắp xếp đúng bố cục của bài văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu, phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học. Đặc biệt chú ý các yếu tố tiếng cười trào phúng trong thơ  **Vận dụng:**  - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học thuộc thể loại thơ trào phúng  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận.  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & TX BA ĐỒN**  TRƯỜNG THCS QUẢNG HÒA  MÃ ĐỀ: 01 | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  MÔN NGỮ VĂN 8 - NĂM HỌC 2023-2024  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |
|  |  |

**I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu sau:**

*“Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực.*

*Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.*

*Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.**Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.*

*(Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn -* Phạm Lữ Ân)

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?**

A. Văn bản thông tin B. Văn bản nghị luận

C. Tản văn D. Truyện ngắn

**Câu 2. Luận đề trong văn bản trên là gì ?**

A. Mỗi người sinh ra có một giá trị riêng biệt

B. Trong cuộc sống có người tài giỏi và có người yếu kém

C. Giá trị của vịt và thiên nga

D. Mỗi người phải chuyên cần cố gắng từng ngày

**Câu 3. Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?**

A. Diễn dịch B. Quy nạp

C. Song song D. Phối hợp

**Câu 4. Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?**

A. Không ai có thể là bản sao 100% của ai cả

B. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga

C. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một

D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon

**Câu 5.** Câu văn “ *Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn.*” có vai trò gì trong đoạn văn?

A. Lí lẽ B. Dẫn chứng

C. Vừa là lí lẽ vừa là dẫn chứng D. Luận điểm

**Câu 6. Nghĩa của thành ngữ “ độc nhất vô nhị” là:**

A. Tâm địa độc ác là duy nhất

B. Sự khác biệt là độc nhất

C. Sự riêng biệt độc đáo là duy nhất

D. Duy nhất, độc đáo, chỉ có một không có hai

**Câu 7. Nội dung chính của văn bản trên là gì?**

A. Trong mỗi con người đều tiềm ẩn những giá trị riêng, vì thế mỗi người cần biết trân trọng chính mình.

B. Đau buồn vì thấy bản thân bất tài, vô dụng.

C. Mỗi người phải tự bằng lòng với những điều mình đang có

D. Đừng quá tự ti về bản thân

**Câu 8. Những yếu tố làm nên sức hấp dẫn cho phần văn bản trên là:**

A. Dùng cách phủ định để khẳng định, diễn đạt linh hoạt, hấp dẫn, sử dụng các biện pháp: điệp từ, điệp cấu trúc.

B. Nhấn mạnh giá trị bản thân mỗi người.

C. Dùng cách phủ định để khẳng định.

D. Diễn đạt linh hoạt, hấp dẫn, sinh động.

**Câu 9.** Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua văn bản ?

**Câu 10.** Điều kỳ diệu trong thế gian này mà đoạn văn đề cập đến có ý nghĩa gì với bản thân em?

**II. VIẾT: (4,0 điểm).**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng mà em thích nhất.

------------------- HẾT-------------------

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 8 – MÃ ĐỀ 02 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện cười** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 – MÃ ĐỀ 02 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của văn bản.  - Nhận diện được ngôi kể trong truyện cười.  **Thông hiểu**:  - Mục đích mà nội dung truyện đề cập đến.  - Xác định được nghĩa của các yếu tố Hán Việt.  - Hiểu được cách bộc phát tiếng cười của tác phẩm.  - Hiểu được ý nghĩa chi tiết trong văn bản.  - Trình bày được tính cách nhân vật qua lời của người kể chuyện.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học ý nghĩa, lời khuyên cho bản thân và người khác từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  **-** Thể hiện được ý kiến, thái độ của bản thân đối kiểu người được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng** | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài văn nghị luận văn học – phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được vấn đề nghị luận: Giá trị nội dung/nghệ thuật của tác phẩm văn học  - Sắp xếp đúng bố cục của bài văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu, phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học. Đặc biệt chú ý các yếu tố tiếng cười trào phúng trong thơ  **Vận dụng:**  - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học thuộc thể loại thơ trào phúng  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận.  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & TX BA ĐỒN**  TRƯỜNG THCS QUẢNG HÒA  MÃ ĐỀ: 02 | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  MÔN NGỮ VĂN 8 - NĂM HỌC 2023-2024  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |
|  |  |

**I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu sau:**

**HAI KIỂU ÁO**

*Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luồn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:*

*- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?*

*Quan lớn ngạc nhiên:*

*- Nhà ngươi biết để làm gì ?*

*Người thợ may đá:*

*- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.*

*Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo:*

*- Thế thì nhà ngươi may cho ta cả hai kiểu.*

(Theo Trường Chính - Phong Châu)

**Câu 1: Truyện *Hai kiểu áo* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện cười. B. Truyện đồng thoại.

C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn.

**Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3: Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4: Nội dung được đề cập trong câu chuyện trên nhằm mục đích gì?**

A. Mua vui, giải trí.

B. Phê phán sự coi thường của người dân đối với quan.

C. Phê phán thói hư, tật xấu của quan lại .

D. Phê phán thói keo kiệt, bủn xỉn của con người.

**Câu 5: Em hiểu thế nào về nghĩa của từ *“hách dịch”*?**

A. Thể hiện thái độ hòa nhã, coi trọng của cấp dưới đối với cấp trên.

B. Thể hiện thái độ ưu ái, quan tâm đến của cấp trên đối với cấp dưới.

C. Thể hiện thái độ ra oai, hạch sách người khác do cậy mình có quyền thế.

D. Thể hiện thái độ nhân nhượng của cấp trên đối với cấp dưới.

**Câu 6: Tiếng cười trong câu chuyện được bộc phát như thế nào?**

A. Tiếng cười được bộc phát khi độc giả đọc xong câu chuyện.

B. Tiếng cười hài hước, dí dỏm trực tiếp qua các nhân vật.

C. Câu chuyện không tạo ra được tiếng cười cho độc giả.

D. Tiếng cười không được bộc phát khi độc giả đọc xong câu chuyện mà nó được bộc phát khi chúng ta suy ngẫm về nội dung sâu cay của câu chuyện đó.

**Câu 7: Chi tiết người thợ may hỏi quan lớn may chiếc áo này để tiếp ai có ý nghĩa gì?**

A. Có ý nịnh nọt quan để được thưởng.

B. Có ý để quan may thêm một cái áo nữa.

C. Thể hiện thái độ kính trọng đối với quan.

D. Có ý mỉa mai người quan luôn hách dịch với nhân dân và nịnh nọt quan trên. 

**Câu 8: Viên quan trong câu chuyện là người như thế nào?**

A. Tính cách hèn hạ đối với cấp trên và hách dịch đối với kẻ dưới.

B. Đối xử không công bằng với kẻ dưới.

C. Hay nịnh nọt cấp trên.

D. Khinh ghét người nghèo khổ.

**Câu 9:** Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ câu chuyện trên?

**Câu 10:** Qua câu chuyện, em hiểu thêm điều gì về con người trong xã hội bấy giờ?

**II.VIẾT: (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng mà em thích nhất.

------------------- HẾT-------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
| **PHÒNG GD & TX BA ĐỒN**  TRƯỜNG THCS QUẢNG HÒA  MÃ ĐỀ: 01 | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  MÔN NGỮ VĂN 8 - NĂM HỌC 2023-2024  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi:  *Mỗi con người đều có những giá trị tốt đẹp riêng, hãy biết trân trọng và phát huy những giá trị đó.* | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được:  - Biết được giá trị của bản thân, phải tự tin, khám phá tài năng của bản thân để phát huy những điểm mạnh ấy.  - Chúng ta cần biết trân trọng những gì mình đang có vì ngoài kia còn rất nhiều người muốn được như chúng ta.  - Hãy phát huy bản thân để vươn tới thành công. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích tác phẩm VH*  **-** Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích một bài thơ trào phúng. | 0,25 |
|  | *c*. *Triển khai hợp lý nội dung bài văn nghị luận văn học*. HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Giới thiệu tác giả, tên bài thơ và hoàn cảnh ra đời (nếu có).  **\*** Phân tích bài thơ theo các phương án *(Hs lựa chọn 1 phương án)* sau:  *- Phương án 1*:  + Ý 1: Câu thơ thứ … (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng)  + Ý 2: Câu thơ thứ… (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng)  + Ý*…(Lần lượt phân tích các câu thơ còn lại)*  *- Phương án 2:*  *+* Ý 1: Phân tích nội dung bài thơ (đối tượng trào phúng, lí do khiến đối tượng bị phê phán…)  *+* Ý 2: Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật (hình ảnh, biện pháp tu từ được sử dụng…)  \* Khái quát ý nghĩa của tiếng cười trào phúng, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. | 0,5  2,0  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo:  - Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & TX BA ĐỒN**  TRƯỜNG THCS QUẢNG HÒA  MÃ ĐỀ: 02 | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  MÔN NGỮ VĂN 8 - NĂM HỌC 2023-2024  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Câu** | | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **I** | |  | | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** | |
|  | | **1** | | A | | 0,5 | |
| **2** | | B | | 0,5 | |
| **3** | | C | | 0,5 | |
| **4** | | C | | 0,5 | |
| **5** | | C | | 0,5 | |
| **6** | | D | | 0,5 | |
| **7** | | D | | 0,5 | |
| **8** | | A | | 0,5 | |
| **9** | | Bài học: Chúng ta nên có thái độ hòa nhã với tất cả mọi người chứ không nên phân biệt đối xử. | | 1,0 | |
| **10** | | Những điều nhận ra về con người trong xã hội bấy giờ qua câu chuyện:  - Một số quan lại luôn tìm cách xu nịnh, luồn lách để được thăng tiến, vơ vét của cải của dân lành về làm giàu cho mình.  - Thói khinh bỉ, bắt nạt, coi thường những người dân đen nghèo khổ. | | 0,5  0,5 | |
| **II** | |  | | **VIẾT** | | **4,0** | |
|  | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích tác phẩm VH*  **-** Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề | | 0,25 | |
|  | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích một bài thơ trào phúng. | | 0,25 | |
|  | | *c*. *Triển khai hợp lý nội dung bài văn nghị luận văn học*. HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Giới thiệu tác giả, tên bài thơ và hoàn cảnh ra đời (nếu có).  **\*** Phân tích bài thơ theo các phương án *(Hs lựa chọn 1 phương án)* sau:  *- Phương án 1*:  + Ý 1: Câu thơ thứ … (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng)  + Ý 2: Câu thơ thứ… (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng)  + Ý*…(Lần lượt phân tích các câu thơ còn lại)*  *- Phương án 2:*  *+* Ý 1: Phân tích nội dung bài thơ (đối tượng trào phúng, lí do khiến đối tượng bị phê phán…)  *+* Ý 2: Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật (hình ảnh, biện pháp tu từ được sử dụng…)  \* Khái quát ý nghĩa của tiếng cười trào phúng, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. | | 0,5  2,0  0,5 | |
|  | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 | |
|  | | *e. Sáng* tạo:  - Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,25 | |

**Quảng Hòa, ngày 10 tháng 12 năm 2023**

**NGƯỜI PHẢN BIỆN ĐỀ NGƯỜI RA ĐỀ**

**Võ Thị Hiền Trương Thị Hiền**

**TTCM HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Thị Hiền Nguyễn Khánh Hiển**